

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **288**/VP-HCTC

Quảng Ngãi, ngày **15** tháng 3 năm 2017

V/v báo cáo kết quả kê khai
tài sản, thu nhập năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:..... 413
	Ngày: 15.12.17
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thanh tra tỉnh

Thực hiện Công văn số 196/TTT-NV4 ngày 07/3/2017 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 12/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo như sau:

Ngày 12/01/2017 Văn phòng UBND tỉnh đã báo cáo kết quả việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 tại Công văn số 57/VP-HCTC và đã gửi Thanh tra tỉnh (đồng gửi Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, bản chụp đính kèm).

Nay, Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục báo cáo theo đề cương và yêu cầu của Ban Nội chính Tỉnh ủy, cụ thể:

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Chánh Văn phòng ban hành Công văn số 1231/VP-HCTC ngày 21/11/2016 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 (kèm danh sách Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2016) và ban hành Kế hoạch số 30/KH-VP ngày 06/01/2017 công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 tại Văn phòng UBND tỉnh.

2. Kết quả thực hiện (kèm theo bảng phụ lục)

a) Về việc kê khai tài sản, thu nhập:

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 là 37 người, trong đó: Đối tượng thuộc Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 9 người, đối tượng thuộc cơ quan Văn phòng UBND tỉnh quản lý 28 người (bao gồm cả Trung tâm Công báo - Tin học và Nhà khách UBND tỉnh).

Người đã nộp Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2016 là 37 người, trong đó: Đối tượng thuộc diện Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 9 người, đối tượng thuộc diện cơ quan Văn phòng quản lý 28 người.

b) Về việc công khai Bản kê khai và giải trình việc kê khai:

Số Bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết là 37 bản và Bản kê khai nào có tài sản, thu nhập tăng thêm đều có giải trình nguồn gốc.

3. Về việc xác minh tài sản thu nhập

Bản chính Bản kê khai đã nộp cơ quan thẩm quyền theo quy định về quản lý cán bộ và quản lý tài sản tại cơ quan đối với công chức có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Văn phòng quản lý. Đến nay, sau khi công khai, chưa có thông tin yêu cầu phải xác minh tài sản, thu nhập.

4. Việc xử lý vi phạm các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Cơ quan thực hiện đúng quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

3. Đánh giá chung

a) Những mặt làm được, nguyên nhân:

Cơ quan thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản.

b) Trình tự thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập:

Trong tháng 11 hàng năm, công chức thuộc Phòng Hành chính- Tổ chức theo dõi công tác tổ chức và cán bộ lập danh sách Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trình Chánh Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt danh sách; theo đó, gửi danh sách đến Người có nghĩa vụ kê khai kèm theo mẫu Bản kê khai để kê khai và gửi đến công chức này tiếp nhận Bản kê khai, có trách nhiệm sao (photo), tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền và lưu Bản kê khai theo quy định.

c) Công khai Bản kê khai:

Chánh Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện niêm yết công khai Bản kê khai tại trụ sở cơ quan theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/cáo);
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (b/cáo);
- VPUB: BTV Đảng ủy, CVP, PCVP, Chủ tịch Công đoàn cơ quan, CBTH;
- Lưu: VT, HCTC.



Lê Minh Huân

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC
KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2016**
(Kèm theo Công văn số 288 VP-HCTC ngày 15/3/2017 của Văn phòng UBND tỉnh)



TT	NỘI DUNG	Kết quả	Tỷ lệ %
I	Kết quả kê khai tài sản, thu nhập		
1	- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức việc kê khai	1	100%
2	- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị chậm tổ chức việc kê khai	0	0%
3	- Tổng số người phải kê khai	37	100%
4	- Tổng số số người phải kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý	37	100%
5	- Số người đã thực hiện kê khai	37	100%
6	- Số người chậm thực hiện kê khai	0	0%
II	Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai		
1	- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết	37	100%
2	- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	0	0%
3	- Số bản kê khai chưa được công khai	0	0%
4	- Số người được yêu cầu giải trình rõ việc kê khai tài sản, thu nhập	0	0%
III	Kết quả xác minh tài sản thu nhập		
1	- Số người đã được xác minh tài sản, thu nhập	0	0%
2	- Số người đã có kết luận về sự minh bạch tài sản, thu nhập	0	0%
3	- Số người đã có kết luận về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	0	0%
IV	Kết quả công khai bản kê khai và giải trình việc kê khai		
1	- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức việc kê khai	0	0%
2	- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổng hợp, báo cáo kết quả về minh bạch tài sản, thu nhập	0	0%
3	- Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm kê khai tài sản, thu nhập	0	0%
4	- Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	0	0%
5	- Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong việc xác minh tài sản, thu nhập không trung thực	0	0%
6	- Kết quả xử lý: Khiển trách, cảnh cáo và hình thức khác	0	0%